

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường trong việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác dân tộc; củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc chăm lo, hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch này; đảm bảo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược công tác dân tộc và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương; đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt, thống nhất của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành thành phố với UBND các xã, phường; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép nguồn lực từ các

chương trình, dự án, chính sách có liên quan; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và bảo tồn văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

a) Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh và bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng xã, phường, bảo vệ môi trường sinh thái và không gian sinh sống truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về mức thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng phát triển của thành phố; giảm dần số thôn đặc biệt khó khăn, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng trọng điểm phát triển.

b) Đẩy mạnh phát triển đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số một cách toàn diện về y tế, văn hóa, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn thành phố; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt từ 10 đến 12%/năm.

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt khoảng 2/3 mức bình quân chung của thành phố; giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân hằng năm 1 - 1,5%. Không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; phấn đấu đạt tỷ lệ 70% xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt 0,73.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 76,5 tuổi, trong đó thời

gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Thực hiện lộ trình chuẩn hóa trình độ Đại học trở lên đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới gắn với vị trí việc làm và trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Phần đầu 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhà ở kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt khoảng 85% mức bình quân chung của thành phố.

- Cơ bản không còn hộ nghèo dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định của bộ, ngành Trung ương, trong đó:

1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

a) Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác dân tộc trên địa bàn thành phố, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các nghị định chi tiết thi hành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

b) Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Thành ủy (nay là Thành ủy) về “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030” theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Từ đó, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 theo Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đặc thù của thành phố hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách mới hoặc điều chỉnh chính sách hiện hành phù hợp với điều kiện thực tiễn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Văn phòng UBND thành phố, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

c) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thực chất, gắn với yêu cầu phát triển của thành phố; nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng, đảm bảo cơ cấu hợp lý tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo quy định tại Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ (UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/6/2026 về thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Đồng Nai).

- Đơn vị chủ trì: Thực hiện theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/6/2026 của UBND thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/6/2026 của UBND thành phố.

d) Tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành nghề trọng điểm theo phê duyệt tại

Quyết định số 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục, đào tạo cho con em đồng bào dân tộc thiểu số trong hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giáo dục cho trẻ em, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

đ) Xây dựng Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (*nay là thành phố Đồng Nai*) lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (*nay là thành phố Đồng Nai*) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (*nay là thành phố Đồng Nai*) lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết của HĐND tỉnh Đồng Nai (*nay là thành phố Đồng Nai*) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2026 - 2030) của tỉnh Đồng Nai (*nay là thành phố Đồng Nai*); trong đó chú trọng hỗ trợ đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo phát triển hài hòa giữa các vùng trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

e) Triển khai thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số; Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc; Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc; Số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc thiểu số trên địa bàn; Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

g) Triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố: Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hỗ trợ thiết lập, duy trì các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, thôn vùng đồng bào để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

h) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan cấp thành phố, cấp xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở cấp thành phố và cấp xã, phường theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, báo cáo giữa các sở, ngành thành phố và UBND xã, phường trong triển khai chính sách dân tộc; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử thống nhất về công tác dân tộc trên địa bàn thành phố.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

b) Về phát triển kinh tế

- Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế hàng hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, phát huy lợi thế vùng, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu thị trường. Cùng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, gắn với chuỗi giá trị và sinh kế bền vững ở nông thôn. Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và đảm bảo an toàn dịch bệnh; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ bền vững. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Bảo tồn phát triển làng nghề truyền thống theo hướng bền vững, nâng tầm thương hiệu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa của địa phương; chuyển đổi số, xây dựng bản đồ số làng nghề. Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Phát triển hệ thống sơ chế, chế biến nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung và chuỗi ngành hàng; nâng cao khả năng bảo quản, chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm và tăng giá trị gia tăng. Phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng gắn với nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Đảm bảo tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới. Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

+ Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, kết nối theo địa bàn cấp tỉnh, vùng và toàn quốc. Hỗ trợ người lao động cư trú trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú; tiếp tục thực hiện tốt chính sách cử tuyển, học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích học sinh sau đào tạo trở về địa phương công tác. Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức, ý thức tự lực, tự cường của thanh thiếu niên dân tộc thiểu số.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

d) Về y tế và dân số

- Đảm bảo đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ, bình đẳng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho hệ thống y tế cơ sở vùng dân tộc thiểu số; củng cố mạng lưới y tế thôn, ấp.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn về dân số, sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ giúp xã hội cho hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; khuyến khích sáng tạo, quảng bá nghệ thuật dân gian, lễ hội, trang phục, ngôn ngữ, âm thực truyền thống. Đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao định kỳ, giao lưu giữa các dân tộc.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thăm hỏi lễ, tết truyền thống nhằm phục dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Đơn vị phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

e) Về quốc phòng, an ninh

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN vững mạnh, toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- An ninh, trật tự ở địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới được đảm bảo, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình đảm bảo an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh.

+ Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng công an, quân sự, dân quân tự vệ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, hòa giải, xây dựng cộng đồng an toàn, đoàn kết.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

g) Về đối ngoại

Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng giao lưu với nhân dân các nước láng giềng. Gắn kết đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng, đối ngoại công an với nước bạn Campuchia, giữ vững an ninh, trật tự tuyến biên giới; phòng chống tội phạm về ma túy, “buôn

người”, phối hợp phòng chống khủng bố. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Ngoại vụ.

+ Đơn vị phối hợp: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

+ Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, UBND các xã, phường.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân tộc

- Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tầm năng to lớn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới. Chú trọng công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xóa tình trạng thôn, bản “trắng” đảng viên và tổ chức Đảng

- Tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt tại các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số, về nội dung Chiến lược công tác dân tộc. Xây dựng kế hoạch truyền thông thường xuyên, đa dạng hình thức, lồng ghép tuyên truyền các chương trình, chính sách dân tộc với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện

- Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước (*chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên*), nguồn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cùng các nguồn hợp pháp khác. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng để đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

c) **Đổi mới phương thức quản lý và triển khai thực hiện chính sách dân tộc**

- Rà soát, điều chỉnh, cụ thể hóa các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc cho phù hợp nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; kịp thời điều chỉnh giải pháp, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả.

d) **Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác dân tộc đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với mô hình chính quyền đô thị; bố trí đủ nhân lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

đ) **Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc**

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn thành phố; tập trung vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Chiến lược công tác dân tộc đã đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách hỗ trợ đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; đảm bảo phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương, dân tộc; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để UBND cấp xã chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách thành phố: Bố trí dự toán cho các cơ quan, đơn vị được giao

chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật, được lồng ghép trong các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; ưu tiên khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, an toàn khu.

b) Ngân sách cấp xã, phường: Đảm bảo một phần kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp, nhất là công tác tuyên truyền, vận động, bảo tồn văn hóa, duy tu hạ tầng thiết yếu, tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động cộng đồng.

c) Lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các chương trình, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

d) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư, tài trợ, hỗ trợ phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa - du lịch, khởi nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo quản lý thống nhất, công khai, minh bạch. Huy động nguồn lực từ các dự án hợp tác, các chương trình tín dụng chính sách, tín dụng ưu đãi phục vụ sản xuất, sinh kế, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

a) Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và đúng mục tiêu.

b) Các sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, chủ động lập dự toán, bố trí, lồng ghép và sử dụng nguồn kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách từng cấp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Công tác lồng ghép, sử dụng nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác phải tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả và đúng đối tượng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được phân công tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện; các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ do Bộ, ngành chủ quản Trung ương triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó:

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu UBND thành phố sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen

thường các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được phân công theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đối với hợp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định; tùy tình hình cân đối ngân sách hằng năm của địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh; tăng cường khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị.

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân trong công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng; sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đúng mục đích theo quy định. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng phá rừng, sử dụng sai mục đích đất lâm nghiệp.

c) Lồng ghép các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên đất, nước và rừng phục vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 theo quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND thành phố đưa nội dung công tác dân tộc vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND thành phố thực hiện chính sách tư vấn, kết nối tạo việc làm sau khi tham gia đào tạo nghề; thực hiện hiệu quả Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin thị trường lao động, tạo điều kiện kết nối việc làm cho thanh niên lao động là

người dân tộc thiểu số; thực hiện các biện pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tăng cường bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo quyền học tập và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Chú trọng củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú; nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; triển khai chính sách cử tuyển, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách đối với nhân viên y tế cơ sở.

b) Tăng cường công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng; hướng dẫn đồng bào tiếp cận các dịch vụ y tế hiện đại, kết hợp với y học cổ truyền phù hợp đặc thù từng dân tộc.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc; đầu tư phát triển thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở.

b) Phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao mức thụ hưởng đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Sở Xây dựng

a) Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở, công trình hạ tầng thiết yếu, đường giao thông nông thôn vùng dân tộc thiểu số.

b) Hướng dẫn các địa phương về công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, khu dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức xây dựng, duy tu, bảo trì công trình đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và phù hợp điều kiện địa phương.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ sản xuất, quản lý và truyền thông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và pháp luật; hỗ trợ các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, khởi nghiệp sáng tạo,

phát triển sản phẩm OCOP của đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND thành phố đầu tư, nâng cấp hệ thống điện lưới quốc gia, chợ, cụm thương mại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng dân tộc thiểu số; kết nối với các hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử.

c) Tăng cường giải pháp: “Phát triển các điểm bán hàng thiết yếu, cửa hàng tiện lợi và các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

11. Sở Tư pháp

Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và truyền thông về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, xã hội ổn định, văn minh.

12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và UBND các xã, phường thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác; đảm bảo các hộ đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách phục vụ sản xuất, sinh kế, phát triển kinh tế bền vững.

13. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố theo chức năng, nhiệm vụ

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại các âm mưu chia rẽ, kích động, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành pháp luật, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

14. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, học tập, công tác xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường truyền thông về công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo ngành, lĩnh vực chủ động lồng ghép, phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách, đề án cụ thể trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Phối hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

b) Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động bình đẳng giới, chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

17. UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức triển khai đồng bộ, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng.

c) Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao; thực hiện công khai, minh bạch, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố.

d) Kịp thời phát hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, tháo gỡ.

UBND thành phố đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm**, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (*qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thành ủy, HĐND thành phố theo quy định*). Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi UBND thành phố (*qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để được tổng hợp, xem xét, hướng dẫn hoặc trình UBND thành phố giải quyết theo quy định*)./.